

# ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA XU THẾ TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Đặng Thị Hồng Phượng  
Khoa Kinh tế - Luật - Trường Đại học Tiền Giang

**Tóm tắt:** Trong thời đại công nghệ 4.0, để tìm kiếm giải pháp phát triển, các quốc gia đều thống nhất rằng: nguồn lực con người là quan trọng nhất và giáo dục là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Bên cạnh đó, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã nêu rõ định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó mục tiêu: "Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới" đã được đề cập đến. Để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra trong thời đại mới, ngành giáo dục cần được đổi mới và có giải pháp nâng cao chất lượng nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại. Vì vậy, trong phạm vi bài viết nghiên cứu những vấn đề cơ bản về giáo dục đại học Việt Nam và những định hướng phát triển bền vững nhằm nâng tầm giáo dục vươn xa trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

**Từ khóa:** giáo dục đại học, đổi mới giáo dục đại học, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

## RENEWING VIETNAMESE HIGHER EDUCATION AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT DIRECTIONS IN RESPONSE TO THE IMPACT OF GLOBALIZATION AND INTERNATIONAL INTEGRATION

Dang Thi Hong Phuong  
Faculty of Economics - Law - Tien Giang University

**Abstract:** In the era of Industry 4.0, in order to find development solutions, countries agree that: human resources are the most important and education is the condition to promote human resources - the basic factor for social development, rapid and sustainable economic growth. In addition, the Resolution of the 13th National Party Congress clearly stated the orientation for national development in the period of 2021 - 2030, in which the goal: "Create a breakthrough in fundamental and comprehensive innovation of education and training, develop high-quality human resources, strongly apply the achievements of the fourth industrial revolution in all areas of social life, focus on a number of key industries and fields with potential and advantages to act as a driving force for growth in the spirit of catching up, progressing together and surpassing in some areas compared to the region and the world" was mentioned. To complete the tasks set in the new era, the education sector needs to be innovated and have solutions to improve quality in order to train human resources to meet the increasing demands of modern society. Therefore, within the scope of the article, we study the basic issues of Vietnamese higher education and sustainable development orientations to raise the level of education to reach further in the current trend of globalization and international integration.

**Key words:** higher education, higher education reform, globalization and international integration

Nhận bài: 05/12/2024

Phản biện: 29/12/2024

Duyệt đăng: 04/01/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật công nghệ và truyền thông bên cạnh sự xuất hiện của nền kinh tế trí thức đã tác động trực tiếp đến sự phát triển của các nền giáo dục trên thế giới. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu. Vì vậy, giáo dục nước ta bước sang thế kỷ XXI trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Việt Nam là một trong những quốc gia tích cực, chủ động hội nhập quốc tế bởi thấy rõ tính

khách quan của tiến trình này trong sự phát triển của nhân loại. Vì thế, sau khi thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội vào năm 1996, Việt Nam đã từng bước chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện trong mọi lĩnh vực. Để có những "công dân toàn cầu", đủ sức cạnh tranh trong thị trường nhân lực thế giới thì tất yếu giáo dục đại học phải đổi mới theo hướng vừa giữ được những nét đặc thù của giáo dục đại học trong nước, vừa tiệm cận các chuẩn mực chung của giáo dục đại học thế giới. Như vậy, nhu cầu phát triển nội tại của Việt Nam đòi hỏi giáo dục đại học phải có sự "chuyển mình" mạnh mẽ.

Ngày nay, các trường đại học đóng vai trò như một trụ cột trong hệ thống đổi mới sáng tạo của các quốc gia, thông qua các sứ mệnh như cung cấp nguồn nhân lực, thúc đẩy tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển giao kiến thức, công nghệ mới, cung cấp kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo... Là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, giáo dục đại học ở Việt Nam luôn được cả xã hội quan tâm.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1 Tác động của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đến sự phát triển của giáo dục đại học

Bước sang thế kỷ XXI, nền kinh tế thế giới phát triển với những đặc trưng cơ bản: chuyển đổi nền sản xuất từ nông nghiệp sang công nghiệp, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tự động hóa, dịch vụ với đặc trưng nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, sự xuất hiện nền kinh tế tri thức, vấn đề toàn cầu hóa là xu hướng chung của thế giới ngày nay.

Quá trình toàn cầu hóa yêu cầu nền giáo dục tri thức cao với những đòi hỏi: sự sáng tạo ra tri thức diễn ra với tốc độ nhanh, quy mô lớn; việc sử dụng kiến thức khoa học, công nghệ vào sản xuất trở thành nhu cầu thường nhật của xã hội; việc xử lý chuyển giao kiến thức và thông tin diễn ra nhanh chóng, rộng khắp, nhờ vào sự phát triển vượt bậc của hệ thống công cụ hiện đại, trong đó công nghệ thông tin có vai trò quyết định. Điều này đòi hỏi ngành giáo dục cần đổi mới về tư duy, hướng cộng đồng về một xã hội học tập với nền kinh tế tri thức. Đồng thời, cần làm cho những quan niệm về văn hóa của nhân loại thay đổi, chủ động hội nhập và đối thoại giữa các nền văn hóa, để có thể sống bao dung với các giá trị văn hóa của cộng đồng khác. Những thành quả của khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật, y học, thể thao... nói chung là những thành tựu văn hóa của nhân loại, đòi hỏi con người phải học tập suốt đời mới thích nghi với nền văn hóa hiện đại của thế giới.

Hội nhập sâu rộng vào mọi mặt của quá trình toàn cầu hóa có tác động đến giáo dục đại học ở các khía cạnh khác nhau [3]:

Hội nhập giúp mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại, giáo dục, y tế và các hệ thống kinh tế quốc tế khác, từ đó thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.

Hội nhập tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh trong giáo dục đại học, nhất là cạnh tranh về

chất lượng.

Hội nhập giúp nâng cao trình độ của nguồn nhân lực và nền khoa học công nghệ quốc gia, nhờ hợp tác giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước và tiếp thu công nghệ mới thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài và chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến.

Hội nhập giúp bổ sung những giá trị và tiến bộ của văn hóa, văn minh của thế giới, làm giàu văn hóa dân tộc và thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Như vậy, trong bối cảnh của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, giáo dục đại học ở các nước đã và đang đối mặt với nhiều thời cơ và thách thức, đặc biệt là vấn đề giải quyết các mối quan hệ giữa quy mô và chất lượng; giữa đào tạo và nghiên cứu, dịch vụ; giữa nhu cầu và nguồn lực cho phát triển. Để giải quyết các yêu cầu đó, giáo dục đại học ở các nước cần đổi mới theo xu hướng chuyển sang giáo dục đại chúng và phổ cập; phát triển nhiều loại hình trường đại học, đa dạng về trình độ và ngành nghề; tăng hiệu quả đào tạo và thu hút nhiều nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho giáo dục; phát triển mạng lưới các trường đại học thành trung tâm sản xuất, sử dụng và chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh các loại hình dịch vụ đào tạo nhân lực quốc tế và khu vực.

### 2.2. Giải pháp thúc đẩy tiến trình đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam trước tác động của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

#### 2.2.1. Đổi mới quá trình dạy học, rèn luyện kỹ năng, phương pháp học tập tích cực để trở thành “công dân toàn cầu”

Trong quy trình dạy học, sinh viên đóng vai trò chủ động; giảng viên chỉ là người hướng dẫn, định hướng cho sinh viên cách thu nhận kiến thức và hỗ trợ, giải đáp các thắc mắc khi cần thiết, giảng viên phải chuyển từ dạy tri thức sang dạy cách học, dạy cách tư duy. Nhà giáo dục học nổi tiếng người Nhật Bản - T. Makiguchi đã chỉ ra rằng: “Nhà giáo, trước hết không phải là người cung cấp thông tin, mà là người hướng dẫn đặc lực cho học sinh tự mình học tập. Họ nên nhường việc cung cấp tri thức cho sách vở, tài liệu và cuộc sống để thay vào đó đóng vai trò là “cố vấn”, “trọng tài” khoa học cho những hoạt động học tập tích cực của bản thân người học”. Do đó, người thầy không nên “nhồi nhét” kiến thức mà cần khơi dậy niềm đam mê tìm tòi, khám phá, sáng tạo ra những tri thức mới nơi người học. Các trường đại học cần gắn kết chặt chẽ hơn với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động nhằm

đảm bảo “chuẩn đầu ra” phù hợp với yêu cầu, nhu cầu của xã hội.

Chất lượng giáo dục gắn liền với chất lượng của đội ngũ giảng viên. Vì vậy, các trường cần có quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, đồng thời tạo điều kiện để các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia quốc tế tham gia vào việc giảng dạy, nghiên cứu của các trường đại học trong nước nhằm chia sẻ, trao đổi, giao lưu văn hóa và học hỏi mở rộng kiến thức trong kỷ nguyên khoa học công nghệ mới, hiện đại.

Ngoài ra, cần tăng cường tổ chức việc dạy học và rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cho sinh viên, đặc biệt mở rộng việc dạy chuyên ngành bằng Tiếng Anh cho sinh viên. Vì hiện nay, một trong những rào cản đối với giáo dục đại học Việt Nam là năng lực ngoại ngữ của sinh viên. Việc thành thạo ngoại ngữ nhằm hỗ trợ sinh viên ra trường có thể hội nhập nhanh với xã hội, đặc biệt trong môi trường làm việc quốc tế, như một số nước Đông Nam Á đã thực hiện.

### **2.2.2. Tăng cường hơn nữa quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các trường đại học, bắt đầu từ những trường lớn, trọng điểm**

Đẩy mạnh việc tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học, đây là tiền đề các trường đại học xây dựng và phát triển theo hướng hội nhập và từng bước đạt chuẩn các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Với mục tiêu hướng tới hội nhập quốc tế cùng với xu thế toàn cầu hóa thì giáo dục đại học ở các nước tiên tiến đều phát triển đa dạng theo loại hình từ trường công lập và tư thục; chính quy và không chính quy cho đến giáo dục suốt đời. Trong đó, các mô hình giáo dục thành công của Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Singapore,... mang tính tự nhân hóa cao, đẩy mạnh cải cách giáo dục theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và quản lý theo mô hình doanh nghiệp - công ty, hoặc thành lập các công ty đại học quốc gia đồng thời chú trọng thiết lập quan hệ hợp tác, trao đổi trong hoạt động đào tạo với các trường đại học trên thế giới nhằm tạo nên những trường đại học đẳng cấp khu vực với phương thức tự chủ và theo các tiêu chuẩn giáo dục quốc tế.

Chính vì thế để giáo dục hội nhập quốc tế cần tăng cường phân cấp quản lý và quyền tự chủ cao hơn cho các trường đại học quốc gia về mặt hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức bộ máy, tài chính nhằm thực hiện sứ mạng đào tạo

nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

### **2.2.3. Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế, đa dạng hóa chương trình, hình thức đào tạo bậc đại học**

Việc liên thông kiến thức giữa cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài đã và đang gặp khó khăn do có sự khác biệt về mục tiêu, nội dung và phương pháp đào tạo (trừ các chương trình liên kết quốc tế theo thỏa thuận). Hiện nay, hầu hết các nước trên thế giới chưa công nhận văn bằng, chứng chỉ đại học do Việt Nam đào tạo; do đó, người Việt Nam rất khó khăn khi muốn ra nước ngoài tiếp tục học tập hay định cư, công tác.

Phát triển các trường đại học trên cơ sở tận dụng các cơ hội của thời đại để hội nhập, mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước và quốc tế. Hội nhập quốc tế tạo ra nhiều cơ hội cũng như thách thức trong phát triển. Trường đẩy mạnh các quan hệ hợp tác quốc tế, tận dụng các cơ hội và vượt qua các thách thức để không ngừng phát triển. Trường hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các cơ sở giáo dục khác trong vùng và trong cả nước, có lợi cho sự phát triển của từng địa phương và cả nước.

Thông qua mối quan hệ hợp tác liên kết với các trường đại học quốc tế, cụ thể như mời giáo sư sang nghiên cứu và giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý và kiểm định chương trình đào tạo, quốc tế hóa chương trình đào tạo, liên kết đào tạo với nhiều nước trong khu vực và thế giới, chuyển giao khoa học công nghệ, ... nhằm đúc kết những kinh nghiệm cho phát triển giáo dục đại học Việt Nam. Đồng thời, tạo cơ hội để sinh viên tham gia các chương trình trao đổi hoặc du học tại chỗ, mở các cuộc hội thảo, tọa đàm quốc tế về chuyên môn và phương pháp giảng dạy đại học để nâng cao tính học thuật, kỹ năng dạy học tiên tiến cho đội ngũ giảng viên.

### **2.2.4. Mở rộng hợp tác giao lưu quốc tế, xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa, môi trường giáo dục lành mạnh**

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đại học và tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế về đào tạo đại học. rà soát, sửa đổi, bổ sung, từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, các quy định khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tích cực đầu tư cho giáo dục đại học ở Việt Nam; khuyến khích và tạo điều kiện để các trường đại học quốc tế hàng đầu mở cơ sở đào tạo ở Việt Nam, đặc biệt là các cơ sở hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Hiện nay, một số trường đại

học nước ngoài đã mở chi nhánh hoặc liên kết với Việt Nam, như Viện Việt – Anh VNUK, Đại học RMIT (Úc), Đại học Mỹ tại Việt Nam (AUV), Đại học Công nghệ Swinburne (Úc), Đại học FPT, Đại học British University Việt Nam (BUV), Đại học Greenwich (Anh), Đại học VinUni, Đại học Fulbright (Hoa Kỳ), Đại học Quốc tế - ĐH Quốc gia TP. HCM,... Bên cạnh đó, tạo cơ hội để sinh viên (SV) tham gia các chương trình trao đổi hoặc du học tại chỗ, mở các cuộc hội thảo, tọa đàm quốc tế về chuyên môn và phương pháp giảng dạy đại học để nâng cao tính học thuật, kỹ năng dạy học tiên tiến cho đội ngũ giảng viên (GV).

Các trường cần xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện và gần gũi với SV; tiếp tục xây dựng tổ chức đoàn thể là chỗ dựa cho viên chức và sinh viên trong công tác và học tập. Quan tâm, chăm lo và tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể của SV hoạt động hiệu quả, trở thành chỗ dựa tin cậy của SV trong học tập và rèn luyện. Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước đối với SV.

Như vậy, xu hướng phát triển của xã hội hiện đại đã tác động mạnh mẽ đến ngành giáo dục, tạo ra nhiều sản phẩm và thành tựu khoa học công nghệ ứng dụng vào lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên, sự xuất hiện nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế đòi hỏi con người phải không ngừng học tập để nâng cao và hoàn thiện tri thức. Đó là việc học tập phải được tiến hành suốt đời, chủ động nắm bắt tri thức để theo kịp thời đại. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong đổi mới giáo dục đại học góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại và phát triển kinh tế.

### **2.2.5. Đổi mới mở rộng toàn cầu, liên kết với các doanh nghiệp tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc và khởi nghiệp**

Các trường đại học kết nối với nhau và với doanh nghiệp để khai thác các cơ hội đến từ nghiên cứu khoa học, tích hợp các nguồn tri thức khác nhau và mở ra cánh cửa hội nhập cùng phát

triển. Trên cơ sở đó, mở ra cơ hội tối đa hóa năng lực quốc gia và khu vực để thu hút và sử dụng nhân tài, tăng cường khả năng cạnh tranh, hỗ trợ và khuyến khích hợp tác với các trường, các cơ sở nghiên cứu toàn cầu.

Qua các nghiên cứu, rất nhiều trường đại học trên thế giới đã tích cực tham gia hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và mang lại những thành tựu đáng kể. Ở Việt Nam, các trường đại học cần hỗ trợ trực tiếp và kết nối với các bên liên quan (như cựu người học, doanh nghiệp) để tăng cường hoạt động đổi mới sáng tạo cho sinh viên như nghiên cứu khoa học gắn kết học thuật; tài trợ, giáo dục tinh thần kinh doanh cho sinh viên và tạo ra môi trường kinh doanh trong trường đại học qua các cuộc thi, chương trình khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, các trường đại học cần cung cấp cơ sở nền tảng bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại và không gian hợp tác để thúc đẩy tiềm năng đổi mới, thông qua việc trang bị các phòng thí nghiệm, thực hành nơi sinh viên có thể tự do sáng tạo và tổ chức thực tập, thực tế để sinh viên có cơ hội gặp gỡ các doanh nghiệp cùng phát triển. Các trường đại học đóng vai trò là “vườn ươm” trí tuệ, tạo ra không gian cho sinh viên thực hiện các dự án khởi nghiệp và đưa các dự án vào cuộc sống.

### **III. KẾT LUẬN**

Để đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao thì giáo dục đại học Việt Nam phải không ngừng đổi mới, không ngừng phát triển trên tiến trình hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. Vì vậy, đổi mới giáo dục đại học với mục tiêu “tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp” là tư tưởng chiến lược đào tạo của giáo dục Việt Nam góp phần hình thành đội ngũ tri thức tương lai, trở thành người “công dân toàn cầu” trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa và phát triển đất nước ngày càng bền vững.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Chi thị /QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ GD & ĐT về việc Ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

Bùi Việt Phú (2017), *Giáo dục đại học Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Xu hướng phát triển giáo dục trong thế giới toàn cầu hóa”*, TP. Hồ Chí Minh.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Hà Nội.

Phạm Minh Hạc, Trần Kiều, Đặng Bá Lãm, Nghiêm Đình Vỹ (2002), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia.